TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Thu phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 01- 2024
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Hoàng
2.Ông Nguyễn Văn Hòa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Lam Em - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 462/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Chúc T, sinh năm 1996. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.
2. Bị đơn: Anh Phan Vũ P, sinh năm 1995. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Chúc T trình bày: Chị Nguyễn Thị Chúc T và anh Phan Vũ P sống chung với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó kinh tế khó khăn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, thường xuyên cãi vã, tính tình không còn phù hợp, không còn tình cảm, anh P tụ tập bạn bè ăn chơi, anh chị không còn

sống chung với nhau từ năm 2021, anh chị có hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Có 1con chung Phan Huỳnh A, sinh ngày 16/7/2017, Huỳnh con đang sống với chị T sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phan Vũ P trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do chính đáng nên không ghi được ý kiến của anh P và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Chúc T làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Phan Vũ P có địa chỉ: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, Anh P1 đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng anh P1 vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh P1.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Chúc T và anh Phan Vũ P sống chung với nhau từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị T và anh P chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu, sau đó đã xảy ra mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cãi vã, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, chị T và anh P đã không còn sống chung từ năm 2021, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục hàn gắn và chung sống nên chị T yêu cầu ly hôn với anh P. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho hàn gắn nhưng anh P đều không đến, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P mâu thuẫn

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T

Về con chung: Có con chung Phan Huỳnh A, sinh ngày 16/7/2017, con đang sống với chị T sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu được nuôi con của chị T thì thấy: Hiện nay con chung đang sống với chị T, được chị T chăm sóc nuôi dưỡng tốt, do đó nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục anh P không phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Chúc T .

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Chúc T được ly hôn với anh Phan Vũ P.

Về con chung: Giao con chung Phan Huỳnh A, sinh ngày 16/7/2017, cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung nhưng được quyền đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh P thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị T xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị T và anh P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Chúc T phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0012137 ngày 15/10/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Vọng Thê
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.

Đinh Thị Thu Hằng